

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày 08 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Kim Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chung và ông Đặng Văn Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên Tòa:
Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên

Ngày 08/9/2017 tại Nhà Văn hóa thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo :

1. T V T, sinh ngày 25/3/1989; Sinh trú quán: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông T V S, sinh năm 1962 và bà D T D, sinh năm 1962; Có vợ là L T T A, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/4/2017 và bị tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Đ V G, sinh ngày 16/02/1993; Sinh trú quán: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông Đ V S, sinh năm 1971 và bà P T H, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 22/2014/HSST ngày 27/02/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 30/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/4/2017 và bị tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. H L V, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

2. V V H, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/4/2017, H L V –sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố C, thị trấn V, huyện V đang ở nhà thì nhận được điện thoại của V V H, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện V nhờ Viên mua hộ 500.000đ tiền ma túy đá. Do biết T V T, sinh năm 1989; Trú tại Thôn V, xã L, huyện V có ma túy bán nên V đồng ý. Lúc này anh L H N, sinh năm 1981, trú tại: Thôn T, xã T, huyện V điều khiển xe mô tô BKS 88K4- 2536 đến nhà H chơi thì H nhờ anh N chở xuống thị trấn V có việc, anh N đồng ý. Sau đó, anh N điều khiển xe mô tô trên chở H đến nhà V. H đi vào nhà V còn anh N đứng đợi ở ngoài cổng. Khi gặp V, H có trả cho V 100.000đ tiền vay từ trước và đưa cho V 500.000đ nhờ mua ma túy hộ, V cất toàn bộ số tiền trên vào túi quần đang mặc. Do không có xe để đi mua ma túy nên V bảo H nhờ anh N chở mình đi mua ma túy, anh N đồng ý (anh N không biết mục đích Viên nhờ chở đi là để mua ma túy hộ H). Anh N điều khiển xe mô tô phía sau đèo V khi đến đoạn đường gần Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện V, V điện thoại cho T hỏi mua một túi ma túy đá với giá 500.000đ, T đồng ý và hẹn V đến nhà nghỉ Ngôi Sao ở thôn P, xã T, huyện V do chị L T T, sinh năm 1980 làm chủ nhà nghỉ. Khi đi đến cách nhà nghỉ Ngôi Sao khoảng 10m, Viên bảo anh N dừng xe đứng chờ rồi V đi vào nhà nghỉ Ngôi Sao đồng thời gọi điện thoại cho T nhưng không thấy T nghe máy. Lúc này T đang ở trong phòng 204 của nhà nghỉ Ngôi Sao cùng với Đ V G, sinh năm 1993, trú tại Thôn V, xã L, huyện V; L T H, sinh năm 1971 trú tại Thôn N, thị trấn T, huyện V và N V T, sinh năm 1993 trú tại Thôn B, xã L, huyện V, T bảo với G “Cầm túi ma túy đá này mang xuống tầng một bán cho V và lấy 500.000đ”, G hiểu ý mang số ma túy trên bán cho V đang đợi ở dưới tầng một và lấy tiền về cho T nên đã cầm gói ma túy T đưa cho. Khi xuống đến tầng một nhà nghỉ gặp V, G hỏi: “Anh có phải là V không?”, V trả lời: “Ừ”, V hiểu ý G là người được T nhờ đi bán hộ ma túy nên lấy số tiền 500.000đ gồm hai tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ và một tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ đưa cho G, G cầm tiền sau đó đưa lại cho V một túi ma túy đá bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng. V cầm túi ma túy cất vào túi quần đang mặc đi đến chỗ anh N đứng đợi bảo anh N chở về. Khi đến nhà V thì anh N dừng xe ở cổng, V xuống xe đi vào trong nhà gặp H đang đứng đợi. V lấy túi ma túy đá vừa mua hộ được đưa cho H, H cầm túi ma túy đá V đưa cất vào túi quần đang mặc thì đúng lúc này lực lượng Công

an huyện V ập đến bắt giữ H, V có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong túi quần bên trái phía trước H đang mặc một túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, H khai nhận đó là túi ma túy đá của H vừa nhờ V mua hộ với giá 500.000đ. Vật chứng được niêm phong vào một phong bì thư, ký hiệu A1.

- Thu trong túi quần bên phải phía trước H đang mặc một mảnh giấy hình chữ nhật, một mặt có ghi nội dung: “Tờ tiền pôlime 100.000đ có 3 số sê ri cuối 489 nhớ mai đánh lô”, H khai nhận trong số tiền 500.000đ H nhờ V đi mua hộ ma túy có một tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ có ba số sê ri cuối là 489, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0167.703.5427.

- Thu trong túi quần bên trái phía trước V đang mặc 01 điện thoại Lenovo màu trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0167.939.1028.

- Tạm giữ của H L V số tiền 100.000đ gồm hai tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ ở trong túi quần bên phải phía trước V đang mặc. V khai nhận đây là tiền H vay từ trước trả cho V.

Sau khi bị bắt giữ, V V H và H L V đã thành khẩn khai báo hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên. Đồng thời V khai T V T đang có mặt ở nhà nghỉ Ngôi Sao thuộc thôn P, xã T, huyện V. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành kiểm tra nhà nghỉ Ngôi Sao do chị L T T, sinh năm 1980, trú tại thôn P, xã T làm chủ, quá trình kiểm tra đã phát hiện tại phòng 204 nhà nghỉ Ngôi Sao có 04 đối tượng gồm T V T, Đ V G, N V T và L T H. Tiến hành kiểm tra người các đối tượng đã phát hiện thu giữ:

- Thu trong túi áo khoác bên trái T V T đang mặc một túi nilon bên trong có chất bột màu trắng, bọc bên ngoài bằng tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ. T khai nhận đó là túi ma túy tổng hợp dạng Ketamine của T sử dụng với mục đích để bán. Vật chứng được niêm phong vào một phong bì thư, ký hiệu A2.

- Thu trong túi quần bên trái T V T đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0977.931.041, T khai nhận đó là điện thoại mà T đã dùng để liên lạc bán ma túy cho V ngày 11/4/2017.

- Thu trong túi quần bên phải T V T đang mặc số tiền 500.000đ, trong đó có hai tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ có số sê ri lần lượt là JM 06551156, KZ 10834802 và một tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ có số sê ri là LT

16216489. T khai nhận đó là tiền T vừa nhờ Đ V G bán ma túy cho H L V mà có. Vật chứng được niêm phong vào phong bì thư theo đúng thủ tục của pháp luật.

- Thu trong túi quần Đ V G đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 635 màu đen đã cũ.

- Tạm giữ của N V T một chiếc xe mô tô BKS 88L1-078.17 tại trước cửa nhà nghỉ Ngôi Sao.

Căn cứ lời khai nhận của T V T, Đ V G và kết quả nhận dạng người của H L V xác định T V T và Đ V G đã đồng phạm hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Cùng ngày 11/4/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với T V T và Đ V G theo quy định pháp luật.

Ngày 12/4/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ được của V V H và T V T. Tại bản kết luận giám định số 336/KLGD ngày 16/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,1718 gam (Không phẩy một bảy một tám gam, không kể bao bì), có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine có trong 0,1718 gam mẫu là 0,1068 gam (Không phẩy một không sáu tám gam).

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,2407 gam (Không phẩy hai bốn không bảy gam, không kể bao bì), có Ketamine. Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, TT 35, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Không xác định được khối lượng (trọng lượng) Ketamine có trong mẫu gửi giám định do vượt quá khả năng chuyên môn (Không đủ điều kiện về mẫu chuẩn định lượng).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0678 gam mẫu; A2 = 0,1628 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong theo đúng quy định.

Tại cơ quan điều tra, T V T, Đ V G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của T V T và V V H, Thạt khai nhận : Vào khoảng gần 19 giờ ngày 11/4/2017, T mượn xe mô tô BKS: 88L1- 078.17 của Ng V T đến đoạn đường gần cổng Bệnh viện 105 thuộc phường S, thị xã S,

thành phố Hà Nội mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ của 01 người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi và người đàn ông này còn cho T thêm một túi ma túy tổng hợp dạng Ketamine. Sau đó đến khoảng gần 20 giờ cùng ngày, T bán cho V 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ. Quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Do vậy, cơ quan điều tra Công an huyện V tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với H L V là người đã mua ma túy của T V T và Đ V G ngày 11/4/2017, quá trình điều tra V khai nhận mua hộ mua ma túy cho H, V không được tiền công hay lợi ích vật chất gì từ việc mua hộ ma túy cho H. Hành vi trên của V không cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy nên Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Lê V theo quy định pháp luật.

Đối với Vũ Văn H là người đã nhờ V mua ma túy về sử dụng, khi bị bắt quả tang thu giữ trong người H 01 túi ma túy trọng lượng 0,1718 gam. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H theo quy định pháp luật.

Đối với anh Lê Hải N là người chở Vũ Văn H đến nhà V và chở V đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định anh N không biết H và V đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không đề cập xử lý là phù hợp.

Về điều kiện kinh tế: Qua điều tra xác minh cho thấy các bị cáo đều không có tài sản riêng có giá trị.

Tại cáo trạng số: 48/KSĐT-MT ngày 03/8/2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn G về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Toà:

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện V, tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị mức án đối với bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và đối với bị cáo G từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ được, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, cùng vật chứng thu được.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 11/4/2017 tại nhà ở của Hoàng Lê V, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Y, thị trấn V, huyện V, Công an huyện V bắt giữ V V H, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trên người H 01 túi ma túy có Methamphetamine có trọng lượng 0,1718 gam, H khai số ma túy trên do V vừa mua hộ H để sử dụng với giá 500.000 đồng. ngoài ra còn thu 01 mảnh giấy hình chữ nhật, một mặt có ghi nội dung “Tờ tiền pônime 100.000đ có 3 số sê ri cuối 489 nhớ mai đánh lô”, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen; thu trên người V 01 điện thoại Lenovo màu trắng, 100.000đ gồm hai tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ. Quá trình bị bắt giữ Viên khai nhận số ma túy mà V mua hộ H trên là V mua của Trần Văn T và Đỗ Văn G quê ở thôn V, xã L, huyện V tại nhà nghỉ Ngôi Sao ở thôn P, xã T, huyện V. Theo lời khai của V Công an huyện V đã tiến hành kiểm tra nhà nghỉ Ngôi Sao phát hiện tại phòng 204 có 04 đối tượng gồm: Trần Văn T, Đỗ Văn G và Nguyễn Văn T đều là người thôn B, xã L, huyện V và Lê Trung H, sinh năm 1971 trú tại Thôn N, thị trấn T, huyện V kiểm tra thu giữ trên người T 01 túi ma túy Ketamine có trọng lượng 0,2407g được bọc bên ngoài bằng tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng và số tiền 500.000đ (T khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho V mà có); Thu trên người G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 635 màu đen đã cũ và thu của T 01 xe mô tô BKS 88L1-078.17. Tại cơ quan điều tra, T và G khai nhận đã bán cho V 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ vào khoảng 20 giờ ngày 11/4/2017 tại nhà nghỉ Ngôi Sao ở thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Hành vi mà các bị cáo **Trần Văn T** và Đỗ Văn G thực hiện như nêu trên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát nhận dân huyện V truy tố với các bị cáo là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Nội dung khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào...mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an. Hành vi phạm tội của các bị cáo cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác và cũng là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV. Vì vậy cần xử lý các bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật và phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để ấn định mức hình phạt cho sát đáng.

Đối với bị cáo Trần Văn T là người giữ vai trò chính trong vụ án. T là người có ma túy bán và cũng là người trực tiếp giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Nhưng trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Đỗ Văn G là người cầm ma túy giao cho người mua và nhận tiền của người mua ma túy về đưa cho T nên G đồng phạm với vai trò người thực hành tích cực. Trước khi phạm tội G là người có nhân thân xấu, đã có tiền án về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Điều này chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Mặc dù trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Song đây chỉ là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo còn nhất thiết phải xử phạt bị cáo với mức án như bị cáo T. Có như vậy mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

Qua xác minh của cơ quan điều tra và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa đã làm rõ các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 88L1-078.17 tạm giữ của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Quốc P (là bố của T) không liên quan đến vụ án, nên đã trả lại cho ông P. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tạm giữ của Hoàng Lê V, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Hoàng Lê V không liên quan đến vụ án. Nên đã trả lại cho Hoàng Lê V. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 635 màu đen (đã cũ) thu giữ của Đỗ Văn G, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của G và không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho G nhưng tạm giữ để đảm bảo cho thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen (đã cũ) thu giữ của Vũ Văn H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu trắng (đã cũ) thu giữ của Hoàng Lê V, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng (đã cũ) thu giữ của Trần Văn T quá trình điều tra xác định H, V, T sử dụng những chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền do T bán trái phép chất ma túy cho V mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Trần Văn T, Đỗ Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 12/4/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn G 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 12/4/2017.

Áp dụng: Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,0678 gam mẫu; A2 = 0,1628 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Trả lại cho Đỗ Văn G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 635 màu đen (đã cũ) nhưng tạm giữ để đảm bảo cho thi hành án.

Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen (đã cũ) của Vũ Văn H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu trắng (đã cũ) của Hoàng Lê V, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng (đã cũ) của Trần Văn T. Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại chi cục thi hành án dân sự huyện V lập ngày 14/8/2017.

Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Văn G mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện V
- Chi cục THADS huyện V
- Bị cáo
- Công an huyện V
- Lưu HS + VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Văn Quang